

Phần thứ ba

**XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VÀ
DÂN QUÂN TỰ VỆ**

Tailieu.vn

1. T CH C QUÂN I NHÂN DÂN VÀ DÂN QUÂN T V

Quân i nhân dân, dân quân t v là các thành ph n ch y u c a l c l ng v trang nhân dân Vi t Nam, gi vai trò nòng c t trong n n qu c phòng toàn dân, có nhi m v s n sàng chi n u và chi n u b o v T qu c ng th i tham gia vào s nghi p công nghi p hoá và hi n i hoá t n c.

1.1. Quân i nhân dân

Quân i nhân dân Vi t Nam là l c l ng nòng c t c a l c l ng v trang nhân dân Vi t Nam, là i quân t nhân dân mà ra, vì nhân dân mà ph c v , s n sàng chi n u hy sinh “vì c l p t do c a T qu c, vì ch ngh a xã h i, vì h nh phúc c a nhân dân”.

Ti n thân c a Quân i nhân dân Vi t Nam là i Vi t Nam Tuyên truy n Gi i phóng quân, i quân ch l c u tiên c thành l p ngày 22 tháng 12 n m 1944 theo ch th c a lãnh t H Chí Minh.

Khi m i thành l p, i Vi t Nam Tuyên truy n Gi i phóng quân ch có 34 cán b , chi n s nh ng ã s m phát huy c truy n th ng ch ng ngo i xâm và ngh thu t quân s l y ít ch nhi u, l y nh th ng l n c a dân t c. Ngay t l n u ra quân, i quân chính quy u tiên c a Vi t Nam ã l p nên nh ng chi n công vang d i, gi i phóng nh ng khu v c r ng l n làm c n c cho các ho t ng u tranh

giành c l p, m u truy n th ng quy t chi n quy t th ng c a Quân i nhân dân Vi t Nam sau này. Ngày 15 tháng 5 n m 1945, i Vi t Nam Tuyên truy n Gi i phóng quân sáp nh p v i l c l ng C u qu c quân và i tên thành Gi i phóng quân, tr thành l c l ng quân s ch y u c a M t tr n Vi t Minh khi ti n hành cu c T ng kh i ngh a giành chính quy n trong Cách m ng tháng Tám n m 1945.



i Vi t Nam Tuyên truy n Gi i phóng quân (Ti n thân c a Quân i nhân dân Vi t Nam) thành l p ngày 22 - 12 - 1944

Th i gian t n m 1945 n n m 1954 là th i k phát tri n v t b c c v s l ng và kh n ng chi n u c a Quân i nhân dân Vi t Nam. Ch m t th i gian ng n, t khi t n c giành c c l p n tháng 11 n m 1945, Gi i phóng quân ã phát tri n t m t i quân nh tr thành Quân i Qu c gia Vi t Nam v i quân s kho ng 50.000 ng i, t ch c thành 40 chi i. N m 1950, Quân

Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong thời gian này, các đơn vị (đơn vị chiến đấu) chủ yếu quan trọng nhất các đơn vị



Lá cờ Quyết chiến Quyết thắng tung bay trong chiến dịch biên giới tháng 5 năm 1954

308, 304, 312, 320, 316, 325, 351 là những đơn vị thành lập, nay vẫn là những đơn vị chủ yếu của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong thời gian chiến đấu, các đơn vị này đã tham gia Tổng chiến dịch biên giới, Quân đội nhân dân Việt Nam đã phát triển thành quân đội với các đơn vị chủ yếu, lập nên những chiến công lừng lẫy mà đỉnh cao là chiến thắng biên giới tháng 07 năm 1954, chấm dứt hoàn toàn thế lực thực dân Pháp.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Nhân dân Việt Nam đứng trước hai nhiệm vụ chiến lược là



*Xe tăng Quân Giải phóng miền Nam tiến vào
Đình Lạc Long Quân ngày 30 tháng 4 năm 1975*

xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước. Nhiệm vụ của quân đội thời kỳ này là xây dựng chính quy, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tham gia đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 15 tháng 02 năm 1961, Quân Giải phóng miền Nam, lực lượng quân sự của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập trên cơ sở thống nhất lực lượng vũ trang tích và lực lượng tình nguyện miền Bắc. Trước sự can thiệp trực tiếp của quân đội Mỹ, Quân đội nhân dân Việt Nam đã sát cánh cùng với nhân dân và các lực lượng vũ trang khác, tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài và gian khổ, lập nên những kỳ tích mà tiêu biểu là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968, chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ miền Bắc mà đỉnh cao là chiến dịch “Chiến Biên Phủ

trên không” tháng 12 năm 1972; kết thúc tháng 11 bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, thành tựu vĩ đại, mở ra thời kỳ phát triển mới cho đất nước.

Sau chiến thắng lịch sử năm 1975, Quân đội nhân dân Việt Nam liên tục với nhân dân các tỉnh tiến hành tháng 11 các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, giải phóng các ấp, chi khu, thành phố và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam và mãi kết thúc thì chiến dịch chiến tranh do Pôn-pốt cầm đầu Campuchia đã kích động thù dân tộc, tiến hành chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Chúng gây ra nhiều cuộc thảm sát man rợ với nhân dân Việt Nam sống dọc biên giới, ngược thì thực hiện chính sách di tản người Việt Nam Campuchia. Ngày 23 tháng 12 năm 1978 Quân đội nhân dân Việt Nam đã mở cuộc phản công chiến lược, giải phóng các tỉnh công của quân Pôn-pốt. Sau đó, áp dụng kế hoạch chiến tranh và Mặt trận dân tộc cứu nước Campuchia, Quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với các lực lượng vũ trang Campuchia, đánh tan 21 sư đoàn quân Pôn-pốt, xóa bỏ chiến tranh tàn bạo.

Bước vào thời kỳ hoà bình xây dựng đất nước, Quân đội nhân dân Việt Nam đã thực hiện hiệu quả biên giới, đất đai, kết nối hai phần ba quân sự. Các thành tựu

quan, chỉ n s quân i v n k t i p nhau phát huy truy n th ng và b n ch t t t p c a “B i c H ”, luôn làm úng ch c n ng c a m t i quân chỉ n u, m t i quân công tác, m t i quân s n xu t, x ng áng v i l i khen ng i c a Ch t ch H Chí Minh: “Quân i ta trung v i ng, hi u v i dân, s n sàng chỉ n u hy sinh vì c l p, t do c a T qu c, vì ch ngh a xã h i, nhi m v nào c ng hoàn thành, khó kh n nào c ng v t qua, k thù nào c ng ánh th ng”.

Th c hi n ch c n ng là m t i quân công tác, Quân i nhân dân Vi t Nam luôn gi v ng m i quan h máu th t v i nhân dân. Là m t trong các l c l ng nông c t tham gia công tác v n ng qu n chúng, các n v quân i ã tích c c th c hi n công tác dân v n. Nhi u n v quân i ã i u trong phát tri n kinh t - xã h i các vùng sâu, vùng xa; tham gia công tác c u h và gi m nh thiên tai, phòng ch ng l t, bão. Quân i c ng tích c c tham gia xóa ói, gi m nghèo, góp ph n nâng cao i s ng v t ch t và tình th n cho các t ng l p nhân dân, ph n u n n m 2010 hoàn thành ch tiêu xóa ói gi m nghèo cho 100.000 h gia ình có hoàn c nh khó kh n.

Là m t i quân s n xu t, các n v trong toàn quân ã t n d ng m i ti m n ng lao ng, t ai, k thu t...

y m nh t ng gia s n xu t, t o ngu n s n ph m b sung t i ch , góp ph n gi n nh và c i thi n áng k i s ng b i. Các nhà máy, xí nghi p c a quân i ã s n xu t c các lo i v khí, khí tài phù h p v i yêu c u tác chỉ n

hiện tại, áp dụng các yêu cầu sản xuất chi tiết và chi tiết của quân đội. Nhiệm vụ làm kinh tế của quân đội sẽ sản xuất và kinh doanh có hiệu quả, trở thành các tổ chức kinh tế lớn của đất nước, đi đầu trong khu vực kinh tế vĩ mô quốc phòng, góp phần xứng đáng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc quốc phòng - an ninh của đất nước. Các doanh nghiệp quân đội đã tham gia nhiều dự án công trình trọng điểm của quốc gia như Nhà Máy Chí Minh, đường dây 500 KV Bắc - Nam, dự án vận chuyển khí và nhiều công trình thu nhập lớn như Sông Đà, Dây H"ling. Hiện có 98 doanh nghiệp quân đội đang tham gia hoạt động trên nhiều lĩnh vực kinh tế như dự án vận chuyển, dự án công nghiệp, viễn thông, công nghiệp đóng tàu... Kinh doanh xuất khẩu hàng hoá và dự án của các doanh nghiệp này ngày càng phát triển.

Thước đo hiện thực của công tác là sản xuất chi tiết và chi tiết của bộ phận công nghiệp, thành tựu toàn diện lãnh đạo và các quy định của gia đình của đất nước, Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ thực hiện theo hướng tinh gọn, công trạng bằng các loại vũ khí, khí tài hiện đại nhất, thước đo hiện thực của công tác xuyên suốt sản xuất hoàn thành nhiệm vụ công tác giao.

Hiện nay, Quân đội nhân dân Việt Nam có 1.000 công nhân trực tiếp làm việc ở các đơn vị và bộ phận của phòng và công tác quân sự có tổng số 450.000 người và 1.000 công nhân dân số có tổng số 5 triệu người.

Bộ chỉ huy là thành phần nòng cốt của Quân đội nhân dân Việt Nam gồm lực lượng các quân đoàn, quân chủng, binh chủng, bộ chỉ huy của quân khu và bộ chỉ huy chuyên môn kỹ thuật. Bên cạnh các nhân viên huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu còn có hệ thống hoàn chỉnh các nhân viên bổ trợ hậu cần, kỹ thuật; các học viên, viên nghiên cứu, các trường đào tạo sĩ quan và trường nghiệp vụ các cấp.

1.1.1. Lực lượng quân

Lực lượng quân Việt Nam không tách thành biệt lập riêng mà tổ chức theo, chủ yếu trực tiếp của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị; sẵn sàng chuyên ngành của các ngành và cơ quan chức năng khác. Khi mới thành lập, Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ có lực lượng vũ trang chính. Sau 65 năm xây dựng, Lực lượng quân đã từng bước phát triển về quy mô tổ chức và lực lượng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và phương thức tác chiến của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Lực lượng quân có 07 quân khu (1,2,3,4,5,7,9) và Biệt lập Thủ đô Hà Nội; 06 binh chủng gồm Pháo binh, Tổng - Thiệt giáp, Công binh, Thông tin, Hóa học, y học công; 04 quân đoàn (1,2,3,4). Các quân khu, quân đoàn, binh chủng có Tổng lập và các Phó Tổng lập, Chính ủy và Phó Chính ủy; các cơ quan chức năng đảm nhiệm các nhiệm vụ công tác tham mưu, chính trị, hậu cần, kỹ thuật và các nhân viên trực thuộc khác. Các quân khu tổ chức trên các hướng chiến

không quân. Quân chủng là lực lượng nòng cốt quân lý, bảo vệ vùng trời, bảo vệ các mục tiêu trọng yếu quốc gia, bảo vệ nhân dân đồng thời tham gia bảo vệ các vùng biên giới của Tổ quốc. Lực lượng Phòng không - Không quân có thể chấp hành nhiệm vụ hoặc tham gia tác chiến trong mọi hình thức chiến tranh hợp thành. Quân chủng làm tham mưu cho Bộ Quốc phòng chỉ đạo xây dựng lực lượng phòng không lực quân và không quân thuộc các quân chủng, binh chủng, ngành khác. Lực lượng không quân vận tải ngoài nhiệm vụ vận chuyển phức tạp chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu còn tham gia các hoạt động cứu trợ thiên tai và phát triển kinh tế.

Quân chủng Phòng không - Không quân có thể chấp hành Bộ chỉ huy Quân chủng, các đơn vị chiến đấu; kho bãi; kho nhà xưởng và các đơn vị kinh tế. Bộ Chỉ huy quân chủng có Tổng chỉ huy và các Phó Tổng chỉ huy; Chính ủy và Phó Chính ủy, các cơ quan chức năng các mặt công tác quân sự; công tác chính trị; kỹ thuật; hậu cần và các đơn vị trợ cấp. Quân chủng có các sư đoàn không quân, sư đoàn phòng không và mặt sư đoàn không quân trợ cấp là các đơn vị chiến đấu chủ yếu. Quân chủng Phòng không - Không quân trang bị các loại máy bay, tên lửa, pháo phòng không và các phương tiện kỹ thuật hiện đại khác trong đó có máy bay tiêm kích tấn công, tên lửa phòng không tầm xa, radar tầm xa... Quân chủng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu đồng thời quân

lý vùng tr i c a T qu c và tham gia tìm ki m c u n n, gi m nh thiên tai.

Trong cu c chi n tranh gi i phóng, l c l ãng phòng không - không quân ã hoàn thành xu t s c các nhi m v c giao, ánh th ng hai cu c chi n tranh phá ho i c a không quân và h i quân M ra mi n B c, b o v giao thông v n t i chi vi n cho mi n Nam, góp ph n x ng áng vào nhi m v b o v mi n B c và gi i phóng mi n Nam, th ng nh t t n c. Do nh ng thành tích trong chi n u và th c hi n các nhi m v khác, c l c l ãng không quân và phòng không u c Nhà n c Vi t Nam phong t ng danh hi u Anh hùng L c l ãng V trang nhân dân.

1.1.3. Quân ch ng H i quân

Quân ch ng H i quân là l c l ãng nòng c t b o v ch quy n qu c gia c a Vi t Nam trên bi n. H i quân nhân dân Vi t Nam có nhi m v qu n lý và ki m soát ch t ch các vùng bi n, h i o thu c ch quy n c a Vi t Nam trên Bi n ông; gi gìn an ninh, ch ng l i m i hành vi vi ph m ch quy n, quy n ch quy n, quy n tài phán và l i ích qu c gia c a Vi t Nam trên bi n; b o v các ho t ãng bình th ng c a Vi t Nam trên các vùng bi n o, theo quy nh c a lu t pháp qu c t và pháp lu t Vi t Nam; b o m an toàn hàng h i và tham gia tìm ki m c u n n theo pháp lu t Vi t Nam và các i u c qu c t mà Vi t Nam tham gia, s n sàng hi p ãng chi n u v i các l c l ãng

khác nhau ảnh hưởng tích cực đến công tác trên địa bàn.

Bộ chỉ huy quân sự toàn bộ các đơn vị quân nhân dân Việt Nam. Bộ chỉ huy có Tổng chỉ huy và các Phó Tổng chỉ huy, Chính ủy và Phó Chính ủy, các cơ quan chức năng các mặt công tác quân sự; công tác chính trị, kinh tế, văn hóa. Quân nhân dân Việt Nam có 5 vùng quân sự (1,2,3,4,5) và các đơn vị trực thuộc. Lực lượng chủ yếu của Quân nhân dân Việt Nam là các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bí mật; quân ảnh; lực lượng công an quân sự và các đơn vị phòng thủ. Quân nhân dân Việt Nam đã thực hiện công tác tuyên truyền và phát động làm tốt nhiệm vụ tìm kiếm và cứu nạn. Trong tương lai, Quân nhân dân Việt Nam thực hiện công tác trang bị vũ khí hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu có khả năng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam.

Quân nhân dân Việt Nam có truyền thống rết vang, lập công lớn trong chiến tranh phá hoại miền Bắc của không quân và quân sự Mỹ. Thành tích chiến đấu phong tỏa địa bàn và các nhiệm vụ giao thông chiến đấu của Hải quân Việt Nam. Quân nhân dân Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân.

1.1.4. B i Biên phòng

B i biên phòng là m t thành ph n c a Quân i nhân dân Vi t Nam, có v trí nh m t quân ch ng th c hi n ch c n ng qu n lý b o v ch quy n, toàn v n lãnh th , an ninh, tr t t biên gi i qu c gia trên t li n, trên bi n và các c a kh u theo quy nh c a pháp lu t và là l c l ng trong các khu v c phòng th t nh, huy n biên gi i. B i Biên phòng có nhi m v ch trì ph i h p v i các ngành, l c l ng h u quan trên a bàn và chính quy n a ph ng trong qu n lý, b o v ng biên qu c gia, m c gi i; duy trì th c hi n các hi p nh, quy ch biên gi i và pháp lu t v biên gi i; phát hi n và u tranh v i các ho t ng vi ph m và ch ng phá c a các lo i t i ph m, gi v ng ch quy n, an ninh, tr t t khu v c bi ên gi i; th c hi n nhi m v i ngo i biên phòng, quan h v i các c quan h u quan các n c láng gi ng gi i quy t các v n v quan h biên gi i nh m xây d ng biên gi i hoà bình, h u ngh , góp ph n t o môi tr ng n nh, phát tri n và ph c v c l c cho ch tr ng m r ng h p tác qu c t .

B i Biên phòng c t ch c, ch huy th ng nh t t B T l nh n các n v c s g m có B T l nh B i Biên phòng, B Ch huy B i Biên phòng các t nh (thành ph), H i oàn Biên phòng và các n biên phòng, h i i biên phòng. B T l nh B i Biên phòng có T l nh và các Phó T l nh, Chính u và Phó Chính u , các c quan m nhi m các m t công tác quân s ; công tác ng ,

công tác chính trị; kỹ thuật; học vấn, Các Phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc. Bộ Biên phòng được xây dựng ngày càng vững mạnh, ghi nhiều thành tích trong biên phòng, dân vận, nắm vững pháp luật của Việt Nam cũng như pháp luật và các thông lệ quốc tế, các trang bị các phương tiện nghiên cứu biên phòng cùng với khí chí ngày càng hiện đại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Được thành lập ngày 03 tháng 3 năm 1959, sau 50 năm xây dựng, trưởng thành và không ngừng phát triển, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ biên phòng đã lập nên nhiều chiến công và thành tích vẻ vang. Toàn thể các thành viên Bộ Biên phòng đã được tặng huân chương Sao Vàng và hai lần được tuyên dương Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân.

1.1.5. Bộ Biên phòng

Biên phòng là lực lượng công tác chiến lược chủ yếu trên địa bàn biên giới, cùng với dân quân tự vệ làm nòng cốt của chiến tranh nhân dân tại biên giới, đẩy mạnh chủ trương tích cực của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương và Ban Chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc). Bộ Biên phòng gắn bó chặt chẽ với khu vực phòng thủ, hoạt động chiến đấu trong chiến trường phòng thủ chung của quân khu và các cấp, phù hợp với yêu cầu và đặc điểm từng khu vực trong chiến tranh nhân dân tại biên giới kết hợp với chiến tranh nhân dân các cấp.

Biên chế và thành phần bố trí của bộ đội địa phương thu nhập quy mô và tầm quan trọng của các thành phần (thành phần thu nhập trung ương), huyện (quận, thị xã, thành phố thu nhập). Tuân theo qui mô tổ chức, tiêu chí và hình thức, hoàn cảnh kinh tế - xã hội của thành phần, các nhân viên địa phương có trang bị vũ khí và công cụ, kỹ thuật phù hợp với yêu cầu chiến đấu. Bộ đội địa phương có các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật, các nhân viên phòng không, pháo binh, trinh sát, công tác công binh và các nhân viên bổ sung khác.

Ngày nay, vì chiến lược chiến tranh, huấn luyện cho các nhân viên địa phương có tinh thần hành động xuyên, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với lực lượng dân quân tự vệ trong chiến đấu, bảo vệ nhân dân và chính quyền địa phương. Lực lượng bộ đội địa phương còn kết hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân tự vệ giữ gìn trật tự an ninh trong địa bàn, giúp huấn luyện dân quân tự vệ và góp phần hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện lực lượng địa phương viên.

1.1.6. Lực lượng địa phương viên

Lực lượng địa phương viên là một thành phần của Quân đội nhân dân Việt Nam, có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, sẵn sàng tham gia lực lượng chiến đấu khi có yêu cầu. Lực lượng địa phương viên bao gồm quân nhân dân địa phương và phần tử kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, đã có kinh nghiệm và sự

x p trong k ho ch s n sàng b sung cho l c l ng th ng tr c c a quân i. L c l ng d b ng viên c t ch c theo biên ch th ng nh t c a quân i v i thành ph n t ng ng v i l c l ng th ng tr c c a các quân ch ng, binh ch ng thu c l c l ng b i ch l c và b i a ph ng.

Hàng n m, Chính ph giao ch tiêu hu n luy n, di n t p, ki m tra s n sàng ng viên cho các b , ngành và a ph ng. B Qu c phòng h ng d n, ch o ki m tra ôn c các a ph ng, n v trong vi c xây d ng và huy ng l c l ng d b ng viên theo úng quy nh c a pháp lu t; tr c ti p ch o vi c s p x p hu n luy n các n v d b ng viên. Các B , ngành, U ban nhân dân c p t nh ph i h p v i các n v thu c l c l ng th ng tr c c a Quân i, t ch c s p x p quân nhân d b và ph ng ti n k thu t vào n v d b theo ch tiêu ng viên c Chính ph giao.

Quân nhân d b c t o ngu n t quân nhân h t h n ph c v t i ng ho c ào t o t các ngành dân s theo quy nh c a pháp lu t. Hàng n m các n v d b ng viên c t p trung ki m tra s n sàng ng viên, hu n luy n, di n t p theo ch ng trình hu n luy n th ng nh t. Quân nhân d b c b nhi m gi ch c v ch huy n v d b ng viên và c h ng ph c p theo quy nh.

n nay, l c l ng d b ng viên ã tr thành l c l ng quan tr ng góp ph n xây d ng n n qu c phòng toàn

dân, công tác xã hội nhằm hỗ trợ nhân dân
áp dụng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam
trong tình hình mới.

1.1.7. Các học viện, nhà trường và viện nghiên cứu chính yếu

Quân đội nhân dân Việt Nam có hệ thống học viện và
nhà trường hoàn chỉnh, áp dụng các yêu cầu ào tạo
quan, h sĩ quan, nhân viên kỹ thuật mới cho quân
đội, ào tạo cao học và nghiên cứu sinh tiến sĩ quân sự, ào
tạo kỹ sư, nhân viên kỹ thuật phục vụ dân sự, ngành thì là
nh ngành xã hội nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nói chung và
khoa học, kỹ thuật quân sự nói riêng. Hiện nay, Việt Nam
có 21 học viện, trường đại học và 1 trường cao đẳng quân sự
ào tạo sĩ quan cho tất cả các ngành, cơ quan, đơn vị thuộc
Bộ Quốc phòng. Về mặt tổ chức, có 6 Học viện lớn và 3
trường sĩ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng. Các học viện,
nhà trường còn lại thuộc quy định quản lý của các ngành cơ
quân chính, binh chính. Các học viện và trường đại học
quân sự được phân cấp theo chức trách, nhiệm vụ ào tạo
quan. Học viện Quốc phòng là cơ sở duy nhất ào tạo
quan cấp chỉ huy. Các học viện còn lại ào tạo sĩ quan
cấp chỉ huy, chỉ huy trưởng. Các trường sĩ quan ào tạo sĩ
quan chuyên nghiệp.

Học viện Quốc phòng là học viện lớn của Nhà nước,
Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý. Học
viện là trung tâm ào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp của

ng và Nhà n c g m: ào t o s quan c p chi n d ch, chi n l c cho quân i; b i d ng ki n th c qu c phòng cho cán b ch ch t c a các b , ban ngành, oàn th trung ng và a ph ng; ào t o cao h c và nghiên c u sinh quân s ; h p tác qu c t v ào t o, b i d ng cán b quân s , dân s v qu c phòng v i m t s n c.

B Qu c phòng còn tr c ti p qu n lý hai h c vi n ào t o s quan chính tr , quân s trung, cao c p là H c vi n Chính tr và H c vi n L c quân. H c vi n Chính tr có nhi m v ào t o s quan chính tr có trình trung, cao c p v chính tr , là h c vi n c B Qu c phòng giao qu n lý Vi n khoa h c xã h i và Nhân v n quân s . H c vi n L c quân tr c thu c B Qu c phòng là h c vi n quân s , ào t o s quan ch huy tham m u c p trung oàn, s oàn l c quân.

Tr c thu c B Qu c phòng còn có các vi n nghiên c u v khoa h c - ngh thu t - k thu t quân s nh Vi n Chi n l c Quân s , Vi n Khoa h c và Công ngh quân s , Vi n L ch s Quân s , Vi n Quan h qu c t v Qu c phòng...

Vi n Chi n l c Quân s có ch c n ng t v n cho lãnh o B Qu c phòng Vi t Nam nh ng v n liên quan n ng l i, chính sách qu c phòng và xây d ng l c l ng v trang; nghiên c u, phân tích, d báo các nguy c i v i an ninh - qu c phòng c a Vi t Nam; các v n t t ng, ng l i, h c thuy t quân s ; ngh thu t quân s , ph ng th c ti n hành chi n tranh; các v n kinh t - qu c phòng, xu t ph ng h ng t ch c, xây d ng các l c l ng v